TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45** /2024/HS-ST
Ngày: 28/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Trang và ông Mai Văn Chất.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** Trương Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 05/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 15/8/2024 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm: 1995. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Đinh Văn D, sinh năm 1957 (Đã chết năm 2019); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D1, sinh năm 1957; hiện là lao động tự do và trú tại thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Đào Nhật L, sinh năm 1998 (đã ly hôn năm 2022); Con: có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 20/8/2021 của Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/8/2021 bị cáoThuận đã thi hành xong nên được xóa vi phạm.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/5/2024, ngày 19/5/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa *(Vắng mặt)*
- Người làm chứng: Anh Đinh Văn T1 (*Có mặt*); anh Trần Trọng Đ, Phạm Văn K (*Đều vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi trưa ngày 14/5/2024, Đinh Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 36F1 - 003.14 đi từ nhà đến khu vực cầu Q thuộc xóm B, xã H, huyện K. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi về nhà, hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường trục thuộc xóm A, xã H, huyện K, T dừng xe mô tô, định mở gói ma tuý ra xem thì bị Công an huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ; 01 xe mô tô nhãn hiệu "HONDA" mang BKS: 36F1 - 003.14 màu sơn đỏ, đen.

Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của T bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng gói là 0,11 gam ký hiệu T gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 432/KL-KTHS-MT ngày 18/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: "*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu T có khối lượng là 0,1205 gam là ma túy, loại Heroine*."

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại chiếc xe xe mô tô BKS: 36F1 - 003.14 cho anh Đinh Văn B1.

Chuyển từ kho vật chứng của Công an huyện K đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ghi số 432/KL-KTHS-MT bên trong có chứa 0,069 gam Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu để giải quyết cùng vụ án.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-KS ngày 02/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2024.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 432/KL-KTHS-MT bên trong có chứa 0,069 gam Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ của bị cáo.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000[đ] án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến bào chữa; không có ý kiến tranh luận; xin Hội đồng xét xử, xử phạt mức thấp nhất khung hình phạt kiểm sát viên đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T khai nhận như nội dung vụ án Tòa án đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, lời khai của người chứng kiến,

Được chứng minh bản kết luận giám định số 432/KL-KTHS-MT ngày 18/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N xác định vật chứng thu giữ được là 0,1205 gam Heroine bị cáo mua để sử dụng.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/5/2024, tại khu vực đường thuộc xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Đinh Văn T có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1205 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Đinh Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam" theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....

*c, **H**, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam."*

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được hưởng vẫn cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Khi lượng hình phạt xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa địa thuộc xóm B, xã H, huyện K. Bản thân bị cáo T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do đó chưa đủ căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 432/KL-KTHS-MT bên trong có chứa 0,069 gam Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ của bị cáo. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS: 36F1 - 003.14 thuộc sở hữu của anh Lê Văn B (là anh họ T); quá trình điều tra xác định anh B không biết việc T mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho người đại diện theo uỷ quyền của anh B là anh Đinh Văn T1; anh T1 đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì khác. Việc Công an huyện K đã trả lại chiếc xe cho anh B là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

2. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 432/KL-KTHS-MT bên trong có chứa 0,069 gam Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ của bị cáo.

(Chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 05/8/2024)

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000[đ] án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu HS &VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh